

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HỌC LIỆU Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Ngọc Diệp
Trường Tiểu học Ai Mộ B, Hà Nội
Email: diepe71@gmail.com
Đặng Văn Hoán
Trường TH&THCS Xuân Lâm, Bắc Ninh
Gmail: Dangvanhoanc2xltt@Bacninh.edu.vn

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý học liệu ở trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở khảo sát 20 cán bộ quản lý và 60 giáo viên tại một số trường tiểu học ở Hà Nội và Bắc Ninh, kết quả cho thấy việc quản lý học liệu đã có chuyển biến nhưng còn nhiều hạn chế về hạ tầng công nghệ, năng lực số của giáo viên và cơ chế kiểm định. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất sáu giải pháp trọng tâm gồm: xây dựng chiến lược quản lý học liệu số; đẩy mạnh số hóa và chuẩn hóa; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn; thiết lập cơ chế kiểm định; phát triển cộng đồng học tập số; và tăng cường phối hợp với phụ huynh, doanh nghiệp. Các giải pháp này nếu triển khai đồng bộ sẽ góp phần hiện đại hóa công tác quản lý học liệu, tạo môi trường học tập linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Quản lý học liệu; học liệu số; giáo dục tiểu học; chuyển đổi số; năng lực số; quản lý giáo dục.

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF TEACHING MATERIAL MANAGEMENT IN PRIMARY SCHOOLS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Nguyen Ngoc Diep
Ai Mo B Primary School, Hà Nội
Email: diepe71@gmail.com
Dang Van Hoan
Xuan Lam Primary and Secondary School, Bac Ninh
Gmail: Dangvanhoanc2xltt@Bacninh.edu.vn

Abstract: This article examines the current situation and proposes solutions to improve the effectiveness of learning resource management in primary schools in the context of digital transformation. Based on a survey of 20 administrators and 60 teachers from several primary schools in Hanoi and Bac Ninh, the findings indicate that learning resource management has made some progress but still faces limitations in technological infrastructure, teachers' digital competence, and quality assurance mechanisms. Accordingly, the authors propose six key solutions: developing a digital learning resource management strategy; promoting digitization and standardization; applying artificial intelligence and big data; establishing quality assurance mechanisms; building digital learning communities; and strengthening collaboration with parents and technology enterprises. If implemented synchronously, these solutions will modernize learning resource management, create flexible learning environments, and meet the requirements of primary education reform in the digital era.

Keywords: Learning resource management; digital learning resources; primary education; digital transformation; digital competence; educational management.

Nhận bài: 25/07/2025

Phản biện: 15/08/2025

Duyệt đăng: 20/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số toàn cầu, giáo dục Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới. Nghị quyết số 29-NQ/TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định cần phát huy tối đa vai trò của công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp và quản lý giáo dục. Tiếp đó, Quyết định 131/QĐ-TTg (2022) của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã nhấn mạnh việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái giáo dục số, trong đó quản lý và khai thác hiệu quả học liệu số được coi là nhiệm vụ trọng tâm.

Ở cấp tiểu học, học liệu giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì đây là cấp học nền tảng, nơi học sinh hình thành những tri thức, kỹ năng và phẩm chất cơ bản đầu tiên. Nếu như trước đây học liệu chủ yếu là sách giáo khoa, vở bài tập và thiết bị dạy học truyền thống, thì nay học liệu ngày càng đa dạng với các dạng thức số hóa như video, bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, hệ thống bài tập trực tuyến hay kho học liệu mở. Tuy nhiên, việc quản lý học liệu trong các trường tiểu học hiện nay vẫn còn nhiều bất cập: cơ sở hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, năng lực số của giáo viên còn hạn chế, kho học liệu số chưa phong phú và thiếu sự kết nối giữa các bên liên quan.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý học liệu trong các trường tiểu học theo tiếp cận chuyển đổi số là hết sức cần thiết. Nghiên cứu không chỉ góp phần khắc phục những hạn chế hiện nay, mà còn định hướng phát triển một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt, tạo điều kiện để học sinh tiểu học phát triển năng lực số và đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong kỷ nguyên số.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Các vấn đề về học liệu, quản lý học liệu và đặc điểm học sinh tiểu học

Học liệu được hiểu là toàn bộ những phương tiện, tài liệu, dữ liệu và công cụ được sử dụng trong quá trình dạy học, nhằm hỗ trợ người dạy truyền đạt kiến thức và người học tiếp nhận, rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), học liệu bao gồm sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học, học liệu bổ trợ và các nguồn tài nguyên điện tử. Trong bối cảnh chuyển đổi số, học liệu ngày càng mở rộng sang các dạng học liệu số như e-book, bài giảng điện tử, video, phần mềm mô phỏng, kho dữ liệu trực tuyến hay học liệu mở (OER) (UNESCO, 2019).

Quản lý học liệu là quá trình tổ chức, xây dựng kế hoạch, phân loại, lưu trữ, phân phối, khai thác và đánh giá hệ thống học liệu nhằm bảo đảm cho các hoạt động dạy học trong nhà trường diễn ra hiệu quả. Nếu trước đây quản lý học liệu chủ yếu tập trung vào việc bảo quản, cấp phát sách giáo khoa và thiết bị dạy học theo kế hoạch, thì hiện nay, trong bối cảnh chuyển đổi số, quản lý học liệu bao gồm cả việc phát triển kho học liệu số, ứng dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), tích hợp thư viện điện tử và xây dựng cơ chế chia sẻ học liệu trực tuyến (Nguyễn Thị Mỹ Lộc & Nguyễn Quốc Chí, 2012).

Học sinh tiểu học là lứa tuổi đang trong giai đoạn hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực cơ bản của nhân cách. Ở lứa tuổi này, tư duy của các em còn thiên về trực quan, hình tượng, dễ bị cuốn hút bởi hình ảnh, âm thanh và các hoạt động trải nghiệm (Nguyễn Ánh Tuyết, 2015). Học sinh có nhu cầu tìm tòi, khám phá, song lại nhanh chán nếu học liệu khô khan, thiếu sinh động. Vì vậy, học liệu ở cấp tiểu học cần được thiết kế trực quan, giàu tính thẩm mỹ, gần gũi với đời sống, gắn liền với hoạt động thực hành và trải nghiệm.

Đặc điểm tâm lý và nhận thức này đặt ra yêu

cầu quản lý học liệu không chỉ chú trọng đến tính khoa học, chính xác mà còn phải bảo đảm tính hấp dẫn, khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh. Trong môi trường số, học liệu cần được quản lý theo hướng chọn lọc, bảo đảm an toàn, lành mạnh, đồng thời định hướng học sinh sử dụng công nghệ một cách thông minh và có trách nhiệm. Điều này đòi hỏi cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học không chỉ có năng lực chuyên môn, mà còn phải có năng lực số để khai thác, tích hợp học liệu hiệu quả (Redecker, 2017).

2.2. Quản lý học liệu ở trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số trong giáo dục đang tạo ra một hệ sinh thái học liệu mới, trong đó học liệu không còn giới hạn ở sách giáo khoa hay tài liệu in ấn, mà bao gồm cả các nguồn tài nguyên số, học liệu điện tử, kho học liệu mở (OER), hệ thống khóa học trực tuyến (MOOC) và thư viện số. Theo UNESCO (2019), học liệu số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là một không gian học tập mở, linh hoạt, nơi giáo viên và học sinh có thể khai thác, chia sẻ và đồng kiến tạo tri thức. Điều này đặt ra yêu cầu quản lý học liệu trong các trường tiểu học phải thay đổi theo hướng tích hợp công nghệ, kết nối dữ liệu và cá nhân hóa quá trình học tập.

Trong bối cảnh Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh đến phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, quản lý học liệu ở tiểu học cần bảo đảm cho học sinh được tiếp cận nguồn học liệu phong phú, trực quan và gắn liền với trải nghiệm thực tế (Bộ GD&ĐT, 2018). Việc ứng dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) và thư viện số giúp nhà trường tổ chức, phân loại, lưu trữ và khai thác học liệu một cách khoa học, đồng thời cung cấp dữ liệu cho cán bộ quản lý trong giám sát, đánh giá và cải tiến.

Tuy nhiên, quản lý học liệu trong môi trường số cũng đặt ra nhiều thách thức. Thứ nhất, hạ tầng công nghệ ở nhiều trường tiểu học, đặc biệt là ở vùng nông thôn, còn thiếu và chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc xây dựng và vận hành kho học liệu số (OECD, 2019). Thứ hai, năng lực số của đội ngũ giáo viên tiểu học còn hạn chế, nhiều giáo viên chưa thành thạo trong việc tìm kiếm, đánh giá và tích hợp học liệu số vào giảng dạy (Redecker, 2017). Thứ ba, nguy cơ lạm dụng hoặc tiếp cận các học liệu thiếu chọn lọc cũng có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có cơ chế quản lý, giám sát và định hướng phù hợp.

Như vậy, quản lý học liệu trong bối cảnh chuyển đổi số ở trường tiểu học vừa là cơ hội để đổi mới phương pháp dạy học, vừa là thách thức trong việc bảo đảm chất lượng, an toàn và hiệu quả sử dụng. Để đáp ứng yêu cầu này, công tác quản lý học liệu cần gắn với chiến lược chuyển đổi số quốc gia về giáo dục, đồng thời được triển khai đồng bộ từ cấp cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ, đến cơ chế quản trị và chia sẻ dữ liệu học liệu (Chính phủ Việt Nam, 2022).

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên sự kết hợp giữa phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn. Về lý luận, nhóm tác giả tiến hành phân tích, tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách của Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến quản lý học liệu và chuyển đổi số trong giáo dục, đồng thời tham khảo các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về quản lý học liệu, học liệu số và năng lực số của giáo viên tiểu học.

Về thực tiễn, nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi đối với 20 cán bộ quản lý và 60 giáo viên tại ba trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội và Bắc Ninh. Nội dung khảo sát tập trung vào thực trạng quản lý học liệu, mức độ ứng dụng học liệu số, những khó khăn và nhu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn sâu được áp dụng với một số cán bộ quản lý và giáo viên tiêu biểu nhằm bổ sung dữ liệu định tính. Các số liệu thu được được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả và phân tích nội dung, từ đó rút ra nhận định về thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý học liệu trong bối cảnh mới.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng quản lý học liệu ở trường tiểu học

Kết quả khảo sát 20 cán bộ quản lý và 60 giáo viên tại ba trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội và Bắc Ninh cho thấy công tác quản lý học liệu đã được quan tâm triển khai, song mức độ hiệu quả còn chưa đồng đều. Về loại hình học liệu, 85% giáo viên khẳng định sách giáo khoa và tài liệu in ấn vẫn là nguồn học liệu chủ yếu, trong khi chỉ có 40% thường xuyên sử dụng học liệu điện tử trong giảng dạy. Điều này cho thấy việc chuyển dịch sang khai thác học liệu số vẫn còn chậm và mang tính hỗ trợ hơn là chủ đạo.

Về công tác tổ chức và quản lý, 70% cán bộ quản lý cho biết nhà trường đã có kho học liệu dùng chung, song chủ yếu dùng ở mức lưu trữ truyền thống, thiếu hệ thống quản lý học liệu số

đồng bộ. Chỉ 35% giáo viên phản ánh được hỗ trợ truy cập kho học liệu điện tử, trong khi phần lớn vẫn phải tự tìm kiếm và sưu tầm học liệu trên mạng. Về cơ sở hạ tầng, 60% giáo viên cho rằng phòng học được trang bị máy chiếu, màn hình và kết nối Internet, nhưng chất lượng đường truyền chưa ổn định, gây hạn chế trong khai thác học liệu số.

Về năng lực đội ngũ, chỉ có 32% giáo viên tự tin trong việc thiết kế và sử dụng bài giảng điện tử, còn lại chủ yếu mới ở mức độ cơ bản như trình chiếu PowerPoint hoặc tải video trực tuyến. Kết quả khảo sát cũng cho thấy 75% giáo viên mong muốn được tập huấn thêm về kỹ năng khai thác và quản lý học liệu số, trong khi 68% cán bộ quản lý cho rằng cần có cơ chế kiểm tra, đánh giá và khuyến khích việc ứng dụng học liệu số trong dạy học.

4.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong quản lý học liệu ở trường tiểu học

Trước hết, cơ cấu loại hình học liệu còn mất cân đối, khi 85% giáo viên vẫn chủ yếu sử dụng học liệu in truyền thống, trong khi học liệu số mới được khai thác hạn chế và chưa thực sự trở thành công cụ dạy học chính. Điều này dẫn đến việc chưa tận dụng được ưu thế của học liệu số về tính trực quan, tương tác và khả năng cá nhân hóa cho học sinh.

Thứ hai, hệ thống quản lý học liệu trong nhiều trường chưa đồng bộ. Dù 70% cán bộ quản lý khẳng định có kho học liệu chung, song chủ yếu mới ở dạng lưu trữ thủ công, thiếu phần mềm quản lý hiện đại. Hệ quả là việc tìm kiếm, chia sẻ và khai thác học liệu gặp khó khăn, khiến 65% giáo viên phải tự tìm tài nguyên từ Internet mà không có sự kiểm chứng về chất lượng.

Thứ ba, năng lực đội ngũ giáo viên trong việc khai thác và thiết kế học liệu số còn hạn chế. Chỉ 32% giáo viên tự tin thiết kế bài giảng điện tử, trong khi phần lớn mới dừng lại ở mức độ trình chiếu cơ bản. Đây là rào cản lớn khiến học liệu số chưa được ứng dụng sâu vào quá trình dạy học. Bên cạnh đó, thiếu cơ chế tập huấn thường xuyên và chưa có chính sách khuyến khích, đánh giá hiệu quả ứng dụng học liệu số cũng là nguyên nhân khiến giáo viên chưa mặn mà trong đổi mới.

Cuối cùng, cơ sở hạ tầng công nghệ còn nhiều bất cập. 40% giáo viên cho rằng đường truyền Internet không ổn định, thiết bị dạy học xuống cấp, gây khó khăn trong khai thác học liệu số. Điều này cho thấy việc đầu tư hạ tầng chưa được đồng bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng quản lý và sử dụng học liệu.

4.3. Điều kiện bảo đảm nâng cao hiệu quả quản lý học liệu ở trường tiểu học

Để triển khai hiệu quả các giải pháp nâng cao quản lý học liệu trong bối cảnh chuyển đổi số, trước hết cần có chiến lược và định hướng quản lý rõ ràng từ phía nhà trường. Ban giám hiệu phải ban hành kế hoạch phát triển học liệu số gắn với mục tiêu giáo dục tiểu học, đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của giáo viên, tổ chuyên môn và cán bộ phụ trách trong quá trình xây dựng, lưu trữ và khai thác học liệu.

Điều kiện thứ hai là cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phải được đầu tư đồng bộ. Các trường cần trang bị hệ thống máy tính, máy chủ, thiết bị trình chiếu, mạng Internet tốc độ cao và phần mềm quản lý học liệu thân thiện, dễ vận hành. Đây là nền tảng để thực hiện số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ an toàn nguồn học liệu, cũng như áp dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý.

Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cần được trang bị đầy đủ năng lực số. Việc tổ chức tập huấn thường xuyên về kỹ năng số hóa, thiết kế và khai thác học liệu là yếu tố bắt buộc để bảo đảm học liệu số được ứng dụng hiệu quả trong dạy học. Đồng thời, cán bộ quản lý phải có kiến thức về quản trị số để giám sát, phân tích dữ liệu và đưa ra điều chỉnh phù hợp.

Một điều kiện quan trọng khác là cơ chế kiểm định và khuyến khích đổi mới. Nhà trường cần thiết lập quy trình đánh giá, kiểm duyệt và cập nhật học liệu định kỳ, đồng thời gắn việc ứng dụng học liệu số với công tác thi đua, khen thưởng. Đây sẽ là động lực để giáo viên tích cực tham gia chia sẻ, sáng tạo và khai thác học liệu.

Cuối cùng, không thể thiếu sự phối hợp của phụ huynh, cộng đồng và doanh nghiệp công nghệ. Phụ huynh hỗ trợ học sinh sử dụng học liệu số tại nhà, trong khi doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ, công cụ quản lý và nguồn tài nguyên số phong phú. Sự liên kết này sẽ tạo nên hệ sinh thái học liệu mở, liên tục được bổ sung và nâng cao chất lượng, giúp quản lý học liệu ở trường tiểu học thực sự hiệu quả và bền vững.

4.4. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý học liệu ở trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất, xây dựng chiến lược quản lý học liệu số trong nhà trường. Một trong những điều kiện tiên quyết để quản lý học liệu hiệu quả là phải có định hướng chiến lược. Các trường tiểu học cần ban hành kế hoạch tổng thể về quản lý học liệu số,

gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Chiến lược này phải quy định rõ ràng các khâu từ phân loại, lưu trữ, khai thác, đến cập nhật và chia sẻ học liệu. Khi có định hướng thống nhất, quản lý học liệu sẽ trở thành một hoạt động bền vững, không chỉ đáp ứng yêu cầu ngắn hạn mà còn định vị vai trò của học liệu số trong sự phát triển lâu dài của nhà trường.

Thứ hai, đẩy mạnh số hóa và chuẩn hóa học liệu hiện có. Thực tế cho thấy nhiều trường tiểu học vẫn quản lý học liệu theo cách truyền thống, dẫn đến tình trạng phân tán, khó tra cứu và dễ hỏng hóc. Vì vậy, cần tiến hành số hóa toàn bộ học liệu hiện có, từ giáo án, đề kiểm tra, sách tham khảo đến sản phẩm học tập của học sinh. Sau khi số hóa, học liệu cần được chuẩn hóa về định dạng, chủ đề và khối lớp, giúp giáo viên dễ dàng tìm kiếm, còn học sinh được tiếp cận nguồn học liệu chính thống, an toàn. Đây cũng là giải pháp quan trọng để lưu trữ lâu dài và khai thác hiệu quả trong môi trường trực tuyến.

Thứ ba, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý học liệu. Trong kỷ nguyên số, việc quản lý học liệu không thể chỉ dựa vào cách làm thủ công. Các trường tiểu học có thể ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để gợi ý học liệu phù hợp với từng đối tượng học sinh, đồng thời sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích tần suất sử dụng, mức độ hiệu quả và xu hướng học tập. Điều này giúp cá nhân hóa quá trình học tập, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho cán bộ quản lý trong việc điều chỉnh và phát triển kho học liệu, nâng cao hiệu quả sử dụng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Thứ tư, thiết lập cơ chế đánh giá và kiểm định chất lượng học liệu số. Một thực tế dễ nhận thấy là nhiều học liệu số hiện nay chưa được thẩm định chặt chẽ, dẫn đến tình trạng học sinh tiếp cận tài liệu thiếu chính xác hoặc không phù hợp lứa tuổi. Để khắc phục, nhà trường cần xây dựng quy trình kiểm duyệt, đánh giá và cập nhật học liệu định kỳ. Hội đồng chuyên môn hoặc tổ bộ môn phải tham gia thẩm định, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và tính thực tiễn của học liệu. Cơ chế kiểm định này không chỉ nâng cao chất lượng mà còn tạo sự tin cậy trong việc khai thác học liệu số ở trường tiểu học.

Thứ năm, phát triển cộng đồng học tập số trong nhà trường. Quản lý học liệu sẽ hiệu quả hơn khi có sự tham gia chủ động của cả giáo viên và học sinh. Việc xây dựng các câu lạc bộ học tập trực tuyến, diễn đàn chia sẻ học liệu hoặc nhóm sáng tạo học liệu trên nền tảng số sẽ tạo không gian hợp

tác, nơi giáo viên chia sẻ tài nguyên và học sinh được khuyến khích tham gia sản xuất học liệu sáng tạo như video, bản đồ tư duy hay dự án học tập. Cách làm này vừa nâng cao hứng thú học tập của học sinh, vừa góp phần xây dựng văn hóa số tích cực trong nhà trường.

Thứ sáu, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và doanh nghiệp công nghệ. Cuối cùng, để quản lý học liệu đạt hiệu quả bền vững, cần huy động sự đồng hành của nhiều lực lượng xã hội. Phụ huynh có thể hỗ trợ con em mình trong việc khai thác học liệu số tại gia đình, bảo đảm sự tiếp nối giữa học ở trường và tự học ở nhà. Đồng thời, việc hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ sẽ giúp nhà trường có thêm nguồn lực phát triển phần mềm quản lý học liệu, cung cấp kho tài nguyên số phong phú, thân thiện và an toàn.

V. KẾT LUẬN

Quản lý học liệu ở trường tiểu học giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số. Thực trạng cho thấy, mặc dù nhiều trường đã có bước chuyển biến, song vẫn tồn tại hạn chế về hạ tầng công nghệ, năng lực số của đội ngũ và cơ chế quản lý. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp như xây dựng chiến lược quản lý học liệu số, đẩy mạnh số hóa và chuẩn hóa, áp dụng công nghệ mới, kiểm định chất lượng học liệu, phát triển cộng đồng học tập số và tăng cường liên kết với phụ huynh, doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần hiện đại hóa công tác quản lý học liệu, tạo môi trường học tập linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Ánh Tuyết. (2015). *Giáo dục học mầm non*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, & Nguyễn Quốc Chí. (2012). *Giáo dục học đại cương*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Redecker, C. (2017). *European framework for the digital competence of educators: DigCompEdu*. Luxembourg: Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/159770>
- UNESCO. (2019). *A global framework of reference on digital literacy skills for indicator 4.4.2*. Paris: UNESCO Institute for Statistics.
- Chính phủ Việt Nam. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg về Chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.